

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tên Đơn vị:.....

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên ngày tháng năm 20...

BÁO CÁO

I. Đặt vấn đề

1.

2.

II. Những nội dung chính

2.1.

.....

2.2.

.....

III. Kết luận

.....

.....

IV. Khuyến nghị

.....

.....

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tên Đơn vị:.....Độc lập – Tự do – Hạnh phúc*Thái Nguyên ngày tháng năm 20....***BIÊN BẢN CHỈNH SỬA, TIẾP THU Ý KIẾN CỦA****VỀ**

Hôm nay, vào hồi giờ.....ngàythángnăm..... tại:
 (Bộ môn/Khoa/Hội đồng Khoa) đã họp để thảo luận và
 thống nhất về việc tiếp thu ý kiến của và chỉnh sửa

I. Thành phần (Bộ môn/Khoa/Hội đồng Khoa)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
----	-----------	---------	----------

1

2

.....

II. Nội dung:**1. Đại diện (Bộ môn/Khoa/Hội đồng Khoa) báo cáo các nội dung liên quan.**

1.1.

1.2.

2. Ý kiến các thành viên

2.1.

2.2.

3. Thảo luận về các vấn đề liên quan

3.1.

3.2.

4. Kết luận

.....

Phiên họp kết thúc vào hồi..... giờ.....ngàythángnăm 2020

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, Trường lưu 01 bản (tại Phòng), Khoa/Bộ môn lưu giữ 01 bản.

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

EV
ỒN
H
PH
HÀ

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tên Đơn vị:.....

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên ngày tháng năm 20.....

BIÊN BẢN HỌP

Hôm nay, vào hồi giờ.....ngàythángnăm 2020 tại:
 (Bộ môn/Khoa/Hội đồng Khoa) đã họp để

I. Thành phần (Bộ môn/Khoa/Hội đồng Khoa/Ban/Nhóm)

TT	Họ và tên	Chức vụ	Nhiệm vụ
1			
2			
.....			

II. Nội dung họp:**1. Đại diện (Bộ môn/Khoa/Hội đồng Khoa/Ban/Nhóm) báo cáo nội dung liên quan**

1.1.

1.2.

2. Ý kiến các thành viên

2.1.

2.2.

3. Thảo luận về các vấn đề liên quan

3.1.

3.2.

4. Kết luận

Đ
G
C
M
NG

Phiên họp kết thúc vào hồi..... giờ.....ngàythángnăm 2020

Biên bản này được lập thành 02 bản có giá trị như nhau, Trường lưu 01 bản (tại Phòng), Khoa/Bộ môn lưu giữ 01 bản.

THƯ KÝ

CHỦ TOẠ



TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tên Đơn vị:.....

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên ngày tháng năm 20....

BÁO CÁO KẾT QUẢ KHẢO SÁT CÁC BÊN LIÊN QUAN

VỀ

I. Đặt vấn đề

1.

2.

II. Địa điểm và đối tượng khảo sát

2.1. Địa điểm khảo sát

.....

2.2. Đối tượng khảo sát

.....

III. Phương pháp khảo sát

3.1. Phiếu điều tra

.....

3.2. Bảng hỏi

.....

3.3. Phỏng vấn

.....

3.4. Phương pháp khác

.....

IV. Kết quả khảo sát

4.1.

4.2.

4.3.

V. Kết luận và khuyến nghị



5.1.

5.2.

TRƯỜNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

UC
RƯ
AI
SƯ P
OCT

Thái Nguyên, ngày tháng năm 20....

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày tháng năm của Hiệu trưởng Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên)

1. Tên ngành (tiếng Việt và tiếng Anh)

2. Tên chương trình đào tạo

3. Hệ đào tạo

4. Danh hiệu tốt nghiệp (kỹ sư, cử nhân)

5. Thời gian đào tạo

6. Đơn vị đào tạo

7. Mục tiêu đào tạo:

7.1. Mục tiêu chung

7.2. Mục tiêu cụ thể kiến thức, kỹ năng, thái độ, vị trí làm việc sau tốt nghiệp, trình độ Ngoại ngữ, tin học,...).

8. Chuẩn đầu ra (theo quy định tại thông tư/TT-20... của Bộ GD&ĐT).

8.1. Kiến thức

8.2. Kỹ năng

8.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

9. Ma trận quan hệ mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu cụ thể	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo																	
	Kiến thức								Kỹ năng								NL tự chủ và trách nhiệm	
	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	...	C8	C9	C10	C11	C12	C13	...	C14	C15	...
MT1	x				x					x								
MT2		x			x			x		x	x			x			x	
MT3				x													x	

10. Nội dung đào tạo

10.1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy

- a) Kiến thức chung
- Khối kiến thức chung¹
 - Khối kiến thức chung theo lĩnh vực²
- b) Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp
- Khối kiến thức chung của khối ngành (Kiến thức cơ sở ngành).
 - Khối kiến thức chung của nhóm ngành (Kiến thức chuyên ngành).
- c) Kiến thức nghiệp vụ sư phạm (Khối kiến thức ngành và bổ trợ)³
- d) Khóa luận tốt nghiệp, các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp (Khối kiến thức thực tập và tốt nghiệp).

¹ Khối kiến thức chung bao gồm: *Các học phần bắt buộc* (Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Pháp luật đại cương); *Các học phần khác* (Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng...) không tính vào tổng số tín chỉ của CTĐT.

² Khối kiến thức chung theo lĩnh vực bao gồm: *Các học phần bắt buộc* (Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2, Tiếng Anh 3, Tin học); *Các học phần tự chọn* (Cơ sở văn hóa Việt Nam, Môi trường và phát triển, Tiếng Việt thực hành, Văn hóa và phát triển, logic hình thức, Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành...).

³ Kiến thức nghiệp vụ sư phạm bao gồm: *Các học phần bắt buộc* (Tâm lý học giáo dục, Giáo dục học, Giao tiếp sư phạm, Thực tập sư phạm 1, Thực tập sư phạm 2 và các học phần về kiến thức nghiệp vụ theo đặc thù từng ngành); *Các học phần tự chọn* (...) khác.



10.2. Khung chương trình đào tạo

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ lên lớp					Mã số HP tiên quyết	Mã số HP học trước	Học kì dự kiến
				Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/ thí nghiệm	Thảo luận/ Seminar	Thực tế CM			
I		Kiến thức chung									
		<i>Khối kiến thức chung</i>									
		<i>Các học phần bắt buộc</i>									
1		Học phần 1									
....											
		<i>Các học phần tự chọn</i>									
1		Học phần 1									
...											
		<i>Khối kiến thức chung theo lĩnh vực</i>									
		<i>Các học phần bắt buộc</i>									
1		Học phần 1									
...											
		<i>Các học phần tự chọn</i>									
1		Học phần 1									
II		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp									

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ lên lớp					Mã số HP tiên quyết	Mã số HP học trước	Học kì dự kiến
				Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/ thí nghiệm	Thảo luận/ Seminar	Thực tế CM			
		Khối kiến thức chung của khối ngành									
		<i>Các học phần bắt buộc</i>									
1		Học phần 1									
...											
		<i>Các học phần tự chọn</i>									
1		Học phần 1									
...											
		Khối kiến thức chung theo lĩnh vực									
		<i>Các học phần bắt buộc</i>									
1		Học phần 1									
...											
		<i>Các học phần tự chọn</i>									
1		Học phần 1									
...											
III		Kiến thức nghiệp vụ sư phạm									



Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ lên lớp					Mã số HP tiên quyết	Mã số HP học trước	Học kì dự kiến
				Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/ thí nghiệm	Thảo luận/ Seminar	Thực tế CM			
		<i>Các học phần bắt buộc</i>									
1		Học phần 1									
...											
		<i>Các học phần tự chọn</i>									
1		Học phần 1									
...											
IV		Khóa luận tốt nghiệp, các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp									
		<i>Khóa luận tốt nghiệp</i>									
		<i>Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</i>									
1		Học phần 1									
...											
Tổng số											

10.3. Xây dựng ma trận chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo và học phần

Các học phần	CĐR của chương trình đào tạo																	
	Kiến thức								Kỹ năng							Năng lực tự chủ và trách nhiệm		
	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	...	C8	C9	C10	C11	C12	C13	...	C14	C15	...
HP1	1	1	1	1
HP2	2	...	1	...	2	2	1	...	2	...	1
HP3	3	...	2	...	3	3	2	...	3	...	2
HP4		...	3	3	3
....

Ghi chú: Mỗi chuẩn đầu ra được đánh số thứ tự từ 1 đến n.

Mức độ đóng góp được mã hóa như sau: 1 = Đóng góp mức thấp; 2 = Đóng góp mức trung bình; 3 = Đóng góp mức cao; Để trống = Không đóng góp.

10.4. Trình tự nội dung chương trình và bản đồ chương trình dạy học (để cho sinh viên tham khảo)

Năm thứ nhất

Học kỳ 1			Học kỳ 2		
Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ
Bắt buộc			Bắt buộc		
+ Học phần 1	+ Học phần 1
.....
.....
Tự chọn			Tự chọn		
+ Học phần 1	+ Học phần 1
.....
.....
		Tổng tín chỉ			Tổng tín chỉ



Năm thứ hai

Học kỳ 1			Học kỳ 2		
Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ
Bắt buộc			Bắt buộc		
+ Học phần 1	+ Học phần 1
.....
.....
Tự chọn			Tự chọn		
+ Học phần 1	+ Học phần 1
.....
.....
		Tổng tín chỉ			Tổng tín chỉ



Năm thứ ba

Học kỳ 1			Học kỳ 2		
Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ
Bắt buộc			Bắt buộc		
+ Học phần 1	+ Học phần 1
.....
.....
Tự chọn			Tự chọn		
+ Học phần 1	+ Học phần 1
.....
.....
		Tổng tín chỉ			Tổng tín chỉ



Năm thứ tư

Học kỳ 1			Học kỳ 2		
Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ
Bắt buộc			Bắt buộc		
+ Học phần 1	+ Học phần 1
.....
Tự chọn			Tự chọn		
+ Học phần 1	+ Học phần 1
.....
		Tổng tín chỉ			Tổng tín chỉ



Thái Nguyên, ngày tháng năm 20.....

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Tên Đơn vị:.....

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên ngày tháng năm 20....

BÁO CÁO ĐỐI SÁNH CTĐT CỬ NHÂN SƯ PHẠM.....**1. Thông tin về chương trình sử dụng đối sánh**

1.1. Tên Chương trình tiên tiến, quốc tế thứ nhất

1.2. Tên Chương trình tiên tiến, quốc tế thứ hai

1.3. Tên Chương trình trong nước thứ nhất

1.4. Tên Chương trình trong nước thứ hai

*(Lưu ý cần có các bản in các chương trình tham khảo kèm theo Bảng đối sánh này)***2. Kết quả đối sánh giữa chương trình đào tạo Cử nhân Sư phạm ... với các chương trình đối sánh**

STT	Mã học phần	Tên học phần trong CTĐT	Số tín chỉ	Tên học phần, chương trình đào tạo, trường đại học đối sánh	Kết quả đối sánh
1.					
2.					
3.					

3. Những điều chỉnh thay đổi trong CTĐT Cử nhân Sư phạm.....*(ghi các nội dung theo từng học phần sẽ thực hiện điều chỉnh của CTĐT bằng cách tham khảo chương trình đã lựa chọn đối sánh)*

STT	Mã học phần	Tên học phần trong CTĐT cần điều chỉnh	Số tín chỉ	Nội dung tham khảo, điều chỉnh	Tên học phần, CTĐT đối sánh (tham khảo)
1.					
2.					

STT	Mã học phần	Tên học phần trong CTĐT cần điều chỉnh	Số tín chỉ	Nội dung tham khảo, điều chỉnh	Tên học phần, CTĐT đối sánh (tham khảo)
3.					

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

UC
 RU
 AI
 SƯ F
 CT

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do – Hạnh phúc

KHOA:

MẪU PHIẾU ĐIỀU TRA VỀ CHƯƠNG TRÌNH KHUNG

(Dành cho Khung chương trình nâng cấp hoặc khung chương trình được xây dựng mới dự kiến để đánh giá khối lượng, nội dung và trình độ kiến thức, kỹ năng cần có của sinh viên tốt nghiệp chương trình đào tạo.....)

1. Dưới đây là khung chương trình dự kiến của ngành thuộc Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên. Theo Quý Ông/Bà:

1.1. Những học phần này có cần thiết để đáp ứng yêu cầu của doanh nghiệp/tổ chức về kiến thức, kỹ năng và phẩm chất đạo đức làm việc không? (1) *Không cần thiết* - (2) *Ít cần thiết* - (3) *Bình thường* - (4) *Cần thiết* - (5) *Rất cần thiết*.

1.2. Số tín chỉ của các học phần có hợp lý không? (1) *Quá ít* - (2) *Ít* - (3) *Hợp lý* - (4) *Nhiều* - (5) *Quá nhiều*. Nếu chưa hợp lý, Quý ông/bà kiến nghị số đơn vị học trình cho các học phần đó là bao nhiêu?

TT	Học phần	Số tín chỉ	Mức độ cần thiết	Mức độ hợp lý của số tín chỉ	Kiến nghị số tín chỉ
I.	Kiến thức chung				
	<i>Khối kiến thức chung</i>				
	<i>Các học phần bắt buộc</i>				
1	Học phần 1....	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
...	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
	<i>Các học phần tự chọn</i>				
1	Học phần 1....	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
...	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
	<i>Khối kiến thức chung theo lĩnh vực</i>				
	<i>Các học phần bắt buộc</i>				
1	Học phần 1....	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
...	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
	<i>Các học phần tự chọn</i>				
1	Học phần 1....	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	

<i>TT</i>	Học phần	Số tín chỉ	Mức độ cần thiết	Mức độ hợp lý của số tín chỉ	Kiến nghị số tín chỉ
...	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
II	Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp				
	<i>Khối kiến thức chung của khối ngành</i>				
	<i>Các học phần bắt buộc</i>				
1	Học phần 1....	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
...	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
	<i>Các học phần tự chọn</i>				
1	Học phần 1....	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
...	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
	<i>Khối kiến thức chung của nhóm ngành</i>				
	<i>Các học phần bắt buộc</i>				
1	Học phần 1....	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
...	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
	<i>Các học phần tự chọn</i>				
1	Học phần 1....	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
...	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
IV	Kiến thức nghiệp vụ phạm				
	<i>Các học phần bắt buộc</i>				
1	Học phần 1....	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
...	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
	<i>Các học phần tự chọn</i>				
1	Học phần 1....	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
...	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
V	Khóa luận tốt nghiệp, các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp	...	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
	Khóa luận tốt nghiệp				
	Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp	...			
1	Học phần 1....	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	
...	---	1 2 3 4 5	1 2 3 4 5	

2. Theo Quý Ông/Bà, sinh viên tốt nghiệp ngành..... đang (hoặc sẽ) làm việc ở cơ quan/tổ chức của Quý Ông/Bà đã (hoặc cần) lĩnh hội kiến thức từ các học phần trong

chương trình đào tạo ở mức độ nào? (Khoanh vào mức độ lựa chọn, có thể khoanh ở nhiều mức).

(1) Biết (2) Hiểu (3) Áp dụng linh hoạt

(4) Phân tích và tổng hợp (5) Đánh giá và sáng tạo

3. Theo Ông/Bà, nên bổ sung học phần nào dưới đây vào khung chương trình ngành (khoanh tròn vào phương án lựa chọn)? (1) *Nên bổ sung* - (2) *Không nên bổ sung*.

STT	Học phần	Lựa chọn
1	Học phần 1	1 2
....	1 2



MẪU CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Dùng để rà soát hàng năm)

ĐẠI HỌC THÁI NGUYÊN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thái Nguyên, ngày tháng năm 20....

CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

(Ban hành kèm theo Quyết định số ngày tháng năm của Hiệu trưởng
 Trường Đại học Sư phạm – Đại học Thái Nguyên)

Tên ngành (tiếng Việt và tiếng Anh):.....
 Mã số ngành đào tạo:.....
 Tên chương trình đào tạo:.....
 Trình độ đào tạo: Đại học Hệ đào tạo:
 Danh hiệu tốt nghiệp: Cử nhân
 Thời gian đào tạo:.....
 Đơn vị đào tạo:.....

1. Mục tiêu đào tạo

1.1. Mục tiêu chung

1.2. Mục tiêu cụ thể: kiến thức, kỹ năng, thái độ, vị trí làm việc sau tốt nghiệp,
 trình độ Ngoại ngữ, tin học,...).

2. Chuẩn đầu ra (theo quy định tại thông tư/TT-20... của Bộ GD&ĐT)

2.1. Kiến thức

2.2. Kỹ năng

2.3. Năng lực tự chủ và trách nhiệm

3. Ma trận quan hệ mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo

Mục tiêu cụ thể	Chuẩn đầu ra của chương trình đào tạo																	
	Kiến thức								Kỹ năng								NL tự chủ và trách nhiệm	
	C1	C2	C3	C4	C5	C6	C7	...	C8	C9	C10	C11	C12	C13	...	C14	C15	...
MT1	x				x					x								

MT2		x			x			x		x	x			x		x	
MT3				x												x	
....					x			x						x			

4. Đối tượng tuyển sinh

5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp

6. Cách thức đánh giá

7. Nội dung đào tạo

7.1. Tổng số tín chỉ phải tích lũy:

Trong đó:

- Kiến thức chung
- + Khối kiến thức chung⁴
- + Khối kiến thức chung theo lĩnh vực⁵
- Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp
- + Khối kiến thức chung của khối ngành (Kiến thức cơ sở ngành).
- + Khối kiến thức chung của nhóm ngành (Kiến thức chuyên ngành).
- Kiến thức nghiệp vụ sư phạm (Khối kiến thức ngành và bổ trợ)⁶
- Khóa luận tốt nghiệp, các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp (Khối kiến thức thực tập và tốt nghiệp).

⁴ Khối kiến thức chung bao gồm: *Các học phần bắt buộc* (Triết học Mác – Lênin, Kinh tế chính trị Mác – Lênin, Chủ nghĩa xã hội khoa học, Tư tưởng Hồ Chí Minh, Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam, Pháp luật đại cương); *Các học phần khác* (Giáo dục thể chất, Giáo dục Quốc phòng...) không tính vào tổng số tín chỉ của CTĐT.

⁵ Khối kiến thức chung theo lĩnh vực bao gồm: *Các học phần bắt buộc* (Tiếng Anh 1, Tiếng Anh 2, Tiếng Anh 3, Tin học); *Các học phần tự chọn* (Cơ sở văn hóa Việt Nam, Môi trường và phát triển, Tiếng Việt thực hành, Văn hóa và phát triển, logic hình thức, Quản lý hành chính nhà nước và quản lý ngành...).

⁶ Kiến thức nghiệp vụ sư phạm bao gồm: *Các học phần bắt buộc* (Tâm lý học giáo dục, Giáo dục học, Giao tiếp sư phạm, Thực tập sư phạm 1, Thực tập sư phạm 2 và các học phần về kiến thức nghiệp vụ theo đặc thù từng ngành); *Các học phần tự chọn* (...) khác.

7.2. Khung chương trình đào tạo

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ lên lớp					Mã số HP tiên quyết	Mã số HP học trước	Học kì dự kiến
				Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/ thí nghiệm	Thảo luận/ Seminar	Thực tế CM			
I		Kiến thức chung									
		<i>Khởi kiến thức chung</i>									
		<i>Các học phần bắt buộc</i>									
1		Học phần 1									
...											
		<i>Các học phần tự chọn</i>									
1		Học phần 1									
...											
		<i>Khởi kiến thức chung theo lĩnh vực</i>									
		<i>Các học phần bắt buộc</i>									
1		Học phần 1									
...											
		<i>Các học phần tự chọn</i>									
1		Học phần 1									

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ lên lớp					Mã số HP tiên quyết	Mã số HP học trước	Học kì dự kiến
				Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/ thí nghiệm	Thảo luận/ Seminar	Thực tế CM			
II		Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp									
		<i>Khối kiến thức chung của khối ngành</i>									
		<i>Các học phần bắt buộc</i>									
1		Học phần 1									
...											
		<i>Các học phần tự chọn</i>									
1		Học phần 1									
...											
		<i>Khối kiến thức chung theo lĩnh vực</i>									
		<i>Các học phần bắt buộc</i>									
1		Học phần 1									
...											
		<i>Các học phần tự chọn</i>									
1		Học phần 1									
...											

Số TT	Mã số học phần	Tên học phần	Số tín chỉ	Số giờ lên lớp					Mã số HP tiên quyết	Mã số HP học trước	Học kì dự kiến
				Lý thuyết	Bài tập	Thực hành/ thí nghiệm	Thảo luận/ Seminar	Thực tế CM			
III		Kiến thức nghiệp vụ sư phạm									
		<i>Các học phần bắt buộc</i>									
1		Học phần 1									
...											
		<i>Các học phần tự chọn</i>									
1		Học phần 1									
...											
IV		Khóa luận tốt nghiệp, các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp									
		<i>Khóa luận tốt nghiệp</i>									
		<i>Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</i>									
1		Học phần 1									
...											
Tổng số											

7.3. Ma trận đóng góp của các học phần vào mức độ đạt được CDR của CTĐT

Các học phần	CDR của chương trình đào tạo																	
	Kiến thức								Kĩ năng							NL tự chủ và trách nhiệm		
	C 1	C 2	C 3	C 4	C 5	C 6	C 7	...	C 8	C 9	C 10	C 11	C 12	C 13	...	C 14	C 15	...
HP1	1	1	1	1
HP2	2	...	1	...	2	2	1	...	2	...	1
HP3	3	...	2	...	3	3	2	...	3	...	2
....

Ghi chú: Mỗi CDR được đánh số thứ tự từ 1 đến n.

Mức độ đóng góp được mã hóa như sau: 1 = Đóng góp mức thấp; 2 = Đóng góp mức trung bình; 3 = Đóng góp mức cao; Để trống = Không đóng góp.

7.4. Trình tự nội dung chương trình và bản đồ chương trình dạy học (để cho sinh viên tham khảo)

Năm thứ nhất

Học kỳ 1			Học kỳ 2		
Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ
Bắt buộc			Bắt buộc		
+ Học phần 1	+ Học phần 1
.....
.....
Tự chọn			Tự chọn		
+ Học phần 1	+ Học phần 1
.....
.....
		Tổng tín chỉ			Tổng tín chỉ



Năm thứ hai

Học kỳ 1			Học kỳ 2		
Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ
Bắt buộc			Bắt buộc		
+ Học phần 1	+ Học phần 1
.....
....
Tự chọn			Tự chọn		
+ Học phần 1	+ Học phần 1
.....
....
		Tổng tín chỉ			Tổng tín chỉ



Năm thứ ba

Học kỳ 1			Học kỳ 2		
Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ
Bắt buộc			Bắt buộc		
+ Học phần 1	+ Học phần 1
.....
....
Tự chọn			Tự chọn		
+ Học phần 1	+ Học phần 1
.....
....
		Tổng tín chỉ			Tổng tín chỉ



Năm thứ tư

Học kỳ 1			Học kỳ 2		
Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ	Học phần	Mã học phần	Số tín chỉ
Bắt buộc			Bắt buộc		
+ Học phần 1	+ Học phần 1
.....
....
Tự chọn			Tự chọn		
+ Học phần 1	+ Học phần 1
.....
....
		Tổng tín chỉ			Tổng tín chỉ

8. Mô tả học phần gồm các đề mục:

(Mô tả các học phần theo thứ tự trong CTĐT)

1. Thông tin về học phần
2. Thông tin về các giảng viên
3. Mục tiêu của học phần
4. Nội dung tóm tắt của học phần (tiếng Việt, tiếng Anh)
5. Phương pháp, hình thức tổ chức dạy học
6. Nhiệm vụ của sinh viên
7. Đánh giá kết quả học tập của sinh viên
8. Học liệu

Lưu ý: Các nội dung trên của mỗi học phần được cụ thể trong đề cương chi tiết của từng học phần.

9. Hướng dẫn thực hiện

Chương trình được biên soạn theo hướng cập nhật với những kiến thức mới và hướng tới chương trình cải cách giáo dục đang tiến hành ở các trường phổ thông trung học trong cả nước. Yêu cầu của chương trình là thực hiện đầy đủ và đúng nội dung cũng như thời gian được phân bổ trong chương trình.

Nhìn chung chương trình thiết kế theo đường hướng lấy người học làm trung tâm. Nên dành nhiều thời gian cho sinh viên tự nghiên cứu, đọc tài liệu và thảo luận. Việc lên lớp là bắt buộc theo quy chế, song việc tự học cần phải được phát huy tối đa, kết hợp với việc cung cấp các nguồn lực như giáo viên có năng lực, cơ sở vật chất, tài liệu...



Hàng năm, trên cơ sở các khoa/đơn vị đề nghị điều chỉnh các học phần trong chương trình đào tạo, Hiệu trưởng xem xét và ra quyết định điều chỉnh các học phần trong chương trình đào tạo.

Về đánh giá kết quả đào tạo: Việc đánh giá cần đảm bảo khách quan, đa dạng các hình thức đánh giá người học. Kết quả học tập của người học được đánh giá theo Quy chế đào tạo đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ của Bộ GD&ĐT được ban hành tại Quyết định số/QĐ-BGD&ĐT ngày tháng năm 20..... của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo.

Thái Nguyên, ngày.....tháng.....năm 20....

HIỆU TRƯỞNG

PHÒNG ĐÀO TẠO

TRƯỞNG KHOA

(Ký và ghi rõ họ tên)

